TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:163/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 24/09/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Võ Thị Thuận Thảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Từ Ngọc Viễn**.
2. Bà **Nguyễn Thị Hơn**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà: Bà **Bùi Thị Thanh Bạch** – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Thị Kiều** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 24 tháng 09 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số: 451/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 07 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2019/QĐXX-ST ngày 20 tháng 08 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2019/QĐST – HN ngày 05 tháng 09 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Kim Q**, sinh năm 1989. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ T, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Đinh Hoài Th**, sinh năm 1978. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ T, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ngày 01/07/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Kim Q trình bày:**

Chị Trần Thị Kim Q và anh Đinh Hoài Th tự nguyện sống chung vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 29/09/2008. Anh chị sống hạnh phúc được một thời gian thì đến năm 2016 có mâu thuẩn xảy ra. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẩn cự cãi, anh Th không quan tâm đến vợ con. Anh chị đã tự ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ

chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Đinh Hoài Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Đinh Thị Thảo L, sinh ngày 23/03/2009 hiện chị Q đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Trần Thị Kim Q yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thảo L. Chị Q yêu cầu anh Đinh Hoài Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Đối với bị đơn anh Đinh Hoài Th, Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang đã thực hiện việc tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng thủ tục hợp lệ. Bị đơn Đinh Hoài Th dù đã nhận Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được tống đạt hợp lệ nhiều lần nhưng không nộp bản tự khai trình bày ý kiến của mình, không dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho có ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của vụ án là vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về tình cảm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Trần Thị Kim Q được ly hôn với anh Đinh Hoài Th.

- Về con chung: Chị Trần Thị Kim Q được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thảo L, sinh ngày 23/03/2009. Anh Th phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Anh Đinh Hoài Th được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim Q trình bày chị Q và anh Đinh Hoài Th không có tài sản chung và nợ chung nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị Kim Q là tranh chấp "Ly hôn". Bị đơn anh Đinh Hoài Th cư trú tại Tổ T, ấp B, xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

[2] Bị đơn anh Đinh Hoài Th vắng mặt không có lý do tại phiên tòa mặc dù đã được tống đạt hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Đinh Hoài Th.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Q và anh Đinh Hoài Th tự nguyện sống chung từ năm 2007 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang ngày 29/09/2008 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nhận thấy mâu thuẩn giữa chị Trần Thị Kim Q và anh Đinh Hoài Th là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên có mâu thuẩn cự cãi, anh Th không quan tâm đến vợ con. Xét thấy, mục đích của hôn nhân giữa chị Trần Thị Kim Q và anh Đinh Hoài Th không đạt được, tình cảm vợ chồng đã hết không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài nên anh chị đã tự ly thân từ tháng 02 năm 2017 cho đến nay. Do vậy chị Trần Thị Kim Q yêu cầu ly hôn với anh Đinh Hoài Th là có cơ sở.

Yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Kim Q là có căn cứ theo Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Trần Thị Kim Q yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đinh Thị Thảo L, sinh ngày 23/03/2009 do chị đã trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu từ nhỏ đến nay. Chị Q yêu cầu anh Đinh Hoài Th cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Đinh Thị Thảo L tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi bản án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu của chị Trần Thị Kim Q là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim Q trình bày chị Q và anh Đinh Hoài Th không có tài sản chung và nợ chung. Anh Đinh Hoài Th không đến tham dự phiên tòa và không gởi văn bản trình bày ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét đến tài sản chung, nợ chung của anh chị. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng vụ kiện khác.

[6] Về án phí: Chị Trần Thị Kim Q phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Anh Đinh Hoài Th phải chịu án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Áp dụng Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Kim Q.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Kim Q được ly hôn với anh Đinh Hoài Th.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Thảo L, sinh ngày 23/03/2009 cho chị Trần Thị Kim Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Đinh Hoài Th phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng/tháng kể từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Đinh Thị Thảo L tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được ngăn cản người đó thực hiện quyền nầy.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Trần Thị Kim Q trình bày chị Q và anh Đinh Hoài Th không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Trần Thị Kim Q phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng. Chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí thành án phí hôn nhân sơ thẩm (theo biên lai thu tiền số 0000010 ngày 01/07/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang).

Anh Đinh Hoài Th phải chịu 300.000 đồng án phí nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Võ Thị Thuận Thảo

Nơi nhận:
- *VKSND. TP Mỹ Tho, Tiền Giang.*
- *Chi cục THADS. TP Mỹ Tho, Tiền Giang.*
- *UBND xã T, TP Mỹ Tho, Tiền Giang..*
- *Các đương sự.*
- *Lưu hồ sơ.*